

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18/7/2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI – TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Minh Yên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Ngân

2. Bà Vũ Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/QĐ-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ Đình B, Địa chỉ: Tổ 1, phường C, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở hiện nay: Thôn L, xã S, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Chị Vũ Thị H, địa chỉ: Tổ 16, phường C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án và bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Vũ Đình B trình bày: Anh và chị Vũ Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 1996 tại Ủy ban nhân dân phường Phố Mới (nay là UBND phường Lào Cai) theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, nên thường xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn gia đình của vợ chồng anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh Vũ Đình B và chị Vũ Thị H có 02 người con chung, cháu lớn là Vũ Huy Th, sinh ngày 28/4/1998 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; cháu nhỏ là Vũ Lai M, sinh ngày 08/7/2007, hiện nay cháu đang ở cùng chị H. Khi ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết về nuôi cháu M theo nguyện vọng của cháu. Nếu cháu có nguyện vọng ở với mẹ thì anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu M hàng tháng, số tiền 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu trưởng thành.

Về tài sản: Anh Vũ Đình B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn chị Vũ Thị H trình bày: Chị và anh Vũ Đình B kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn như anh B đã trình bày. Chị và anh B chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tuy vậy anh chị vẫn chung sống cùng nhau, do đặc thù công việc anh B thường xuyên đi làm xa nên không ở nhà cùng chị và con gái. Tuy nhiên anh chị vẫn thường xuyên liên lạc với nhau. Nay anh B xin ly hôn, chị xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị và anh B có 02 con chung như anh B đã trình bày. Nay anh B xin ly hôn chị không đồng ý. Trường hợp anh B cương quyết ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu Vũ Lai M đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Nếu anh B có nguyện vọng cấp dưỡng nuôi con thì chị cũng đồng ý vì đây là quyền lợi của cháu.

Về tài sản chung vợ chồng: Do chị không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết các vấn đề trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn chị Vũ Thị H có đăng ký Hộ khẩu thường trú tại Tổ 16, phường C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Căn cứ Điểm b, Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Vũ Đình B và chị Vũ Thị H có đăng ký kết hôn vào năm 1996 tại Ủy ban nhân dân phường Phố Mới (nay là UBND phường Lào Cai) theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, anh B và chị H chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Anh B cho rằng anh chị đã sống

ly thân từ năm 2021 đến nay, nay anh B xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H. Tại phiên tòa chị Vũ Thị H cũng xác nhận anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, chị vẫn còn yêu thương anh B, và cho rằng anh B vẫn còn yêu thương chị, nhưng chị không có căn cứ gì để chứng minh. Tại phiên tòa chị H cho rằng anh chị không sống ly thân mà do công việc anh B đang làm ở Hà Giang nên ít về nhà, hiện nay anh B đang ở cùng nhà với chị và vào trông trang trại của gia đình ở thôn L, xã S, chị không biết lý do vì sao anh B xin ly hôn với chị. Chị H đề nghị Tòa án bác đơn yêu cầu của anh B vì anh B vẫn còn yêu thương chị và anh B không được ly hôn với chị vì anh B còn phải thực hiện trách nhiệm của một người chồng và trách nhiệm của một người cha.

Tại phiên tòa anh Vũ Đình B vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu về việc giải quyết ly hôn với chị Vũ Thị H.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cả anh B và chị H đều xác định anh chị có mâu thuẫn. Anh B xác định anh chị đã sống ly thân, hiện nay anh đang ở tại thôn Luổng Láo 2, xã Cốc San, thành phố Lào Cai. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập các đương sự để hòa giải nhưng không thành, tại phiên hòa giải lần hai chị H vắng mặt không lý do, do đó không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tiến hành ghi ý kiến của cháu Vũ Lai M là con gái của chị H và anh B dưới sự giám hộ của chị Vũ Thị H, Cháu Vũ Lai M có biết việc chị H và anh B có mâu thuẫn, và anh chị đã không ở cùng nhau từ năm 2021 đến nay. Như vậy, cả anh B và cháu M đều xác nhận anh B và chị H đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Mặc dù tại phiên tòa chị H cho rằng anh chị vẫn sống chung nhà nhưng không có căn cứ chứng minh. Tại bản tự khai của chị H tại Tòa án, chị cũng xác định anh chị đã ly thân từ năm 2021 đến nay, tuy nhiên tại phiên tòa chị H lại cho rằng vì lúc đó chị cũng đồng ý ly hôn và do chị không hiểu luật nên chị đã viết như vậy, nay chị không đồng ý ly hôn nên đề nghị Tòa án xem xét là không có căn cứ, vì chị H là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có khả năng hiểu biết pháp luật và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hành vi của mình. Tại phiên tòa chị khai nhận chị không hiểu luật nên đã viết tự khai như vậy là không có căn cứ để xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn giữa anh B và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; việc anh B khởi kiện xin ly hôn là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Quan hệ hôn nhân giữa anh Vũ Đình B và chị Vũ Thị H chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[2.2.]Về con chung: Anh Vũ Đình B và chị Vũ Thị H đều xác nhận: anh chị có hai con chung là cháu Vũ Huy Thái, sinh ngày 28/4/1998 đã trưởng thành và cháu Vũ Lai M, sinh ngày 08/7/2007. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của Vũ Lai M, cháu có biết bố mẹ cháu mâu thuẫn, và đã sống ly thân từ năm 2021

đến nay, cháu có nguyện vọng ở với mẹ. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Vũ Thị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M, chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con nhưng nếu anh B tự nguyện cấp dưỡng thì chị đồng ý vì đây là quyền lợi của cháu. Anh Vũ Đình B cũng có ý kiến đề nghị Tòa án chấp nhận nguyện vọng của cháu M là được ở với mẹ và anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu M hàng tháng, mỗi tháng là 3.000.000 đồng là phù hợp với ý chí và nguyện vọng của cháu nên được chấp nhận.

Do đó Hội đồng xét xử quyết định giao con chung của anh Vũ Đình B và chị Vũ Thị H là cháu Vũ Lai M, sinh ngày 08/7/2007 cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Vũ Đình B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu M hàng tháng, mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung: Anh Vũ Đình B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Vũ Đình B phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Đình B, xử cho anh Vũ Đình B được ly hôn chị Vũ Thị H, Hôn nhân của anh Vũ Đình B và chị Vũ Thị H chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung của anh Vũ Đình B và chị Vũ Thị H là cháu Vũ Lai M, sinh ngày 08/7/2007 cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu M đủ 18 tuổi, anh Vũ Đình B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Vũ Lai M hàng tháng, mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi suất của số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Vũ Đình B phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng số tiền án phí phải chịu là 600.000 đồng. Xác nhận anh Vũ Đình B đã nộp

300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai ký hiệu: AC-21P, số 0001437 ngày 05/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Anh Vũ Đình B còn phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TP; VKSND tỉnh Lào Cai;
- Chi cục THADS TP Lào Cai;
- Các đương sự;
- UBND Phường Lào Cai (ĐKKH số 13.Q01, ngày 06/6/1996);
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lý Thị Minh Yên

